

---

Tháng 04/2024

---

# VND VNIBOR

Tư vấn phương pháp luận



**FTSE  
RUSSELL**

An LSEG Business

## Nội dung

1. Hồi đáp phiên tư vấn này .....	3
2. Giới thiệu.....	3
3. Tổng quan về phương pháp luận của VND VNIBOR hiện có .....	4
4. Cải tiến phương pháp đề xuất để lựa chọn kỳ hạn .....	4
5. Hiệu quả của phương pháp mới đề xuất.....	5
6. Đề xuất chấm dứt các kỳ hạn được chọn .....	7
7. Lãi suất kép qua đêm trả sau .....	7
8. Câu hỏi.....	8
Phụ lục A: Đơn vị đóng góp VND VNIBOR.....	9
Phụ lục B: So sánh VND VNIBOR với phương pháp mới đề xuất.....	9
Phụ lục C: So sánh VND VNIBOR kép trung bình qua đêm (sử dụng phương pháp mới đề xuất) với VND VNIBOR .....	12

# 1. Hồi đáp phiên tư vấn này

## Giới thiệu

FTSE Russell cam kết đảm bảo tính minh bạch khi đánh giá các phương pháp tính benchmark hoặc khi xem xét thay đổi quan trọng đối với benchmark. Theo đó, FTSE Russell luôn tìm kiếm ý kiến phản hồi từ các bên liên quan trong việc cải cách VND VNIBOR. FTSE Russell hoan nghênh các nhận xét về mọi đề xuất được trình bày trong tài liệu này và đặc biệt là về các câu hỏi cụ thể trong phần 8. Vui lòng gửi nhận xét của Quý khách hàng để:

- Giải đáp cho các câu hỏi nêu trong tài liệu này
- Trình bày lý do rõ ràng bao gồm bằng chứng hỗ trợ các quan điểm đã thể hiện
- Mô tả bất kỳ lựa chọn thay thế nào mà FTSE Russell cần cân nhắc

## Gửi phản hồi

Vui lòng gửi email ý kiến nhận xét của Quý khách hàng tới địa chỉ email [index\\_queries@lseg.com](mailto:index_queries@lseg.com) với chủ đề là "Tư vấn VNIBOR VNĐ" trước 17:00UK ngày 10/05/2024. Xin lưu ý rằng các nhận xét gửi sau thời hạn này hoặc được gửi qua các phương tiện khác sẽ không được xử lý.

## Xử lý văn bản hồi đáp

Mọi văn bản hồi đáp đối với phiên tư vấn này sẽ được coi là thông tin mật và sẽ không được công bố rộng rãi. Chúng tôi có thể cung cấp bản tóm tắt ý kiến phản hồi ẩn danh đã nhận và quyết định đã đưa ra trong thời gian hợp lý.

# 2. Giới thiệu

Refinitiv benchmarks được xây dựng thương hiệu lại và hiện là một phần của FTSE Russell. Để biết thêm thông tin chi tiết về thay đổi này, vui lòng truy cập [https://www.lseg.com/content/dam/lseg/en\\_us/documents/faq/benchmark-and-indices-rebrand-faqs.pdf](https://www.lseg.com/content/dam/lseg/en_us/documents/faq/benchmark-and-indices-rebrand-faqs.pdf).

FTSE Russell, một doanh nghiệp trực thuộc Tập đoàn London Stock Exchange Group, là đơn vị tính toán và quản lý hàng đầu về benchmarks & indices. FTSE Russell quản lý nhiều lãi suất tham chiếu khác nhau bao gồm nhưng không giới hạn đối với Saudi Arabian Interbank Offered Rate (SAIBOR - Lãi suất cho vay liên ngân hàng của Saudi Arabia), FTSE USD IBOR Cash Fallbacks (lãi suất dự phòng được khuyến nghị của ARRC), Tokyo Swap Rate (Lãi suất hoán đổi của Tokyo) và FTSE Term €STR<sup>1</sup>.

Đối với thị trường Việt Nam, FTSE Russell tạo VND VNIBOR, USD VNIBOR và VNDFIX. VND VNIBOR là lãi suất trong đó ngân hàng trong nước của Việt Nam đang hoạt động trên thị trường tiền tệ Việt Nam sẵn sàng cho các ngân hàng khác vay bằng đồng Việt Nam (VNĐ). USD VNIBOR là lãi suất trong đó ngân hàng trong nước của Việt Nam đang hoạt động trên thị trường tiền tệ Việt Nam sẵn sàng cho các ngân hàng khác vay bằng đồng đô la Mỹ (USD). VNDFIX bao gồm tỷ giá giao ngay và tỷ giá hối đoái kỳ hạn VND-USD cũng như lãi suất tham chiếu dựa trên việc trao đổi VNĐ sang USD theo tỷ giá giao ngay, cho vay bằng lãi suất USD VNIBOR và chuyển đổi ngược lại thành đồng VNĐ sử dụng tỷ giá hối đoái kỳ hạn. Những benchmarks này được tính toán bằng cách sử dụng giá đóng góp từ nhóm các ngân hàng.

Trước đây, nhiều lãi suất tham chiếu của thị trường đã được tính toán bằng cách sử dụng giá đóng góp từ nhóm các ngân hàng. Việc kết hợp các thay đổi về cách thức ngân hàng tự tài trợ và nỗ lực tháo gỡ một số benchmarks có rủi ro không đủ tính đại diện hoặc không đủ mạnh. Trong năm 2014, Ban Ôn định Tài chính (FSB) đề xuất tăng cường IBOR hiện có dựa trên chi phí huy động vốn không bảo đảm bằng cách củng cố chúng ở mức độ lớn nhất có thể bằng dữ liệu giao dịch và phát triển các giải pháp thay thế, gần như không có rủi ro, có thể phù hợp hơn cho một số giao dịch như chứng khoán phái sinh. Những đề xuất này đã được triển khai trên toàn cầu và benchmarks được sử dụng rộng rãi đã trải qua nhiều biến động quan trọng - như

- 35 mức thiết lập lãi suất LIBOR đại diện cho nhiều loại tiền tệ và kỳ hạn đã ngừng (hoặc trở thành không đại diện) từ cuối năm 2021 đến giữa năm 2023 và được thay thế bằng nhiều lãi suất không có rủi ro khác nhau (bao gồm lãi suất tham chiếu có kỳ hạn) như SOFR, SONIA và TONA
- Ở Singapore, SOR (lãi suất tham chiếu ngụ ý) bị ngừng thực hiện ngay sau ngày 30/06/2023, 6M SIBOR bị ngừng thực hiện vào ngày 31/03/2022, còn 1M và 3M SIBOR sẽ bị ngừng thực hiện ngay sau ngày 31/12/2024

<sup>1</sup> Những lãi suất tham chiếu này do Refinitiv Benchmark Services (UK) Limited quản lý

- Trong khu vực Châu Âu, EURIBOR được cải cách và áp dụng phương pháp kết hợp, bao gồm cả dữ liệu giao dịch (ngay khi có sẵn) và các nguồn định giá thị trường liên quan khác. Ngoài ra, lãi suất phi rủi ro qua đêm €STR được áp dụng.

Hiện FTSE Russell đang đánh giá phương pháp VND VNIBOR nhằm mục đích điều chỉnh phù hợp với thông lệ tốt nhất trong ngành. Phiên tư vấn này sẽ tìm kiếm ý kiến phản hồi của doanh nghiệp tham gia thị trường về đề xuất (1) thay thế các khoản đóng góp bằng dữ liệu giao dịch đã thực hiện, (2) chấm dứt các kỳ hạn hiện không có thị trường cơ sở đang hoạt động và (3) triển khai lãi suất kép trung bình qua đêm mới.

### 3. Tổng quan về phương pháp VND VNIBOR hiện tại

VND VNIBOR là một lãi suất liên ngân hàng cho Việt Nam đồng (VND). Nhóm các ngân hàng trong nước, đang hoạt động tích cực trên thị trường tiền tệ Việt Nam (xem phụ lục để biết danh sách các ngân hàng), đóng góp lãi suất trong cửa sổ thu thập dữ liệu từ 10:00 đến 10:50VNT vào mỗi ngày làm việc. Đóng góp phải thể hiện lãi suất đưa ra mà theo đó tiền gửi bằng VND đang được chào cho các ngân hàng hàng trên thị trường liên ngân hàng Việt Nam lúc 11:00 VNT. Đóng góp cuối cùng nhận được từ mỗi ngân hàng trước khi đóng thời hạn sẽ được tiếp nhận để sử dụng trong quá trình tính toán. Sau khi bỏ qua tứ phân vị trên và dưới (xem Bảng 1 bên dưới), giá trị trung bình cộng sẽ được tính từ các tỷ giá còn lại và benchmark được công bố vào lúc 11:00VNT cho các kỳ hạn qua đêm, tuần giao ngay, 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm.

**Bảng 1: Các đóng góp bị loại**

Số đóng góp nhận được	Số đóng góp bị loại
5 – 7	Cao nhất 1, Thấp nhất 1
8 – 9	Cao nhất 2, Thấp nhất 2
10 - 13	Cao nhất 3, Thấp nhất 3
14 - 17	Cao nhất 4, Thấp nhất 4

Nếu có ít hơn năm (05) ngân hàng đóng góp lãi suất trong cửa sổ thu thập, thời gian công bố sẽ bị trì hoãn, và thời gian thu thập sẽ được gia hạn thêm 30 phút. Cho đến trước khi hết thời gian gia hạn cửa sổ thu thập dữ liệu, vẫn không có ít nhất 05 ngân hàng đóng góp lãi suất thì thông tin “No Fix” (“Không có lãi suất trung bình”) sẽ được công bố.

VND VNIBOR sẽ không được công bố lại nếu sau thời gian công bố, một hoặc nhiều ngân hàng được xác định có lỗi đóng góp. Nếu xác định có lỗi nghiêm trọng (tức là, +/-1bps) trong phần tính toán trước 12:00VNT, thì quản trị viên sẽ nỗ lực hợp lý để tính toán lại và công bố benchmark trước 13:00 VNT. Người dùng sẽ được thông báo thông qua cảnh báo trên trang ASIAXREFIX.

### 4. Đề xuất phương pháp cải tiến trong việc lựa chọn kỳ hạn

**Cấp 1**

FTSE Russell đề xuất thay thế các đóng góp của nhóm ngân hàng bằng giao dịch tiền gửi bằng VND được lấy nguồn từ LSEG Conversational Dealing . Tất nhiên, sau khi hoàn thành việc nâng cấp sản phẩm, nguồn này sẽ được mở rộng để bao gồm cả LSEG Advanced Dealing. Khi nắm bắt được nhiều mặt của một giao dịch, chỉ một mặt sẽ được sử dụng trong việc tính toán benchmark.

Để đủ điều kiện tham gia tính toán benchmark, giao dịch phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Trạng thái giao dịch “Đã xác nhận”
- Thời gian “Xác nhận” được thực hiện giữa 08:00 - 16:00VNT
- Khối lượng tối thiểu là 50 tỷ VND

- Chi phí tiền lãi bắt đầu trong vòng hai ngày sau ngày thực hiện (cụ thể là, T+0, T+1 và T+2)

Giao dịch được xác định ứng với từng kỳ hạn dựa trên quy ước sau đây đối với kỳ hạn qua đêm, tuần giao ngay, hai tuần và theo quy ước điều chỉnh sau đây áp dụng cho kỳ hạn một và ba tháng. Số ngày quy định (được nêu trong Bảng 2 dưới đây) được cộng trừ vào cuối kỳ trả lãi để xác định khoảng ngày cho từng kỳ hạn thiết lập. Các giao dịch chưa được thiết lập vào một trong những kỳ hạn sẽ bị bỏ qua.

Trong trường hợp có nhiều giao dịch tương tự giữa cùng một đối tác trong cùng ngày, số lượng giao dịch đủ điều kiện được đưa vào tính toán benchmark sẽ bị giới hạn.

Khi có đủ giao dịch, benchmark được tính là giá trị trung bình của các giao dịch đủ điều kiện.

**Bảng 2: Khoảng ngày để thiết lập kỳ hạn**

Kỳ hạn	Số ngày làm việc vào cuối kỳ tính lãi
Qua đêm	+/- 0 ngày
Giao ngay- tuần	+/- 1 ngày
2 tuần	+/- 2 ngày
1 tháng	+/- 5 ngày
3 tháng	+/- 10 ngày

### **Cấp 2**

Nếu không có đủ giao dịch đủ điều kiện, thì việc thu thập thông tin sẽ được mở rộng để bao gồm các giao dịch từ cả 08:00-16:00VNT ngày hôm nay và 08:00-16:00VNT trong ngày làm việc trước. Nếu có đủ giao dịch, thì số trung bình sẽ được tính toán. Nếu vẫn có quá ít giao dịch, thì việc thu thập thông tin sẽ được gia hạn thêm một ngày nữa. Quy trình mở rộng khung thời gian thu thập thông tin tiếp tục được thực hiện cho đến khi có đủ số lượng giao dịch đủ điều kiện; tùy thuộc vào khung thời gian thu thập thông tin không quá 08:00-16:00VNT trong tối đa 5 ngày làm việc.

### **Cấp 3**

Nếu đối với kỳ hạn T, vẫn có quá ít giao dịch sau khi mở rộng thu thập dữ liệu lên tối đa 5 ngày làm việc, thì việc điều chỉnh mức chênh lệch sẽ được áp dụng cho bản công bố kỳ hạn chuẩn trong ngày hôm nay. Kỳ hạn chuẩn là kỳ hạn gần nhất được công bố ngày hôm nay ngắn hơn kỳ hạn T được tính theo cấp 1 hoặc cấp 2. Mức chênh lệch sẽ được tính là điểm chênh lệch giữa Kỳ hạn T và kỳ hạn chuẩn vào ngày tính toán cuối cùng theo Cấp 1 hoặc Cấp 2. Ví dụ nếu có quá ít giao dịch để tính kỳ hạn 3 tháng theo cấp 1 hoặc cấp 2, thì sẽ tính toán bằng cách áp dụng điều chỉnh chênh lệch đối với kỳ hạn 1 tháng cho ngày gần nhất trong đó tính toán cả kỳ hạn 1 tháng và 3 tháng.

Cấp 3 sẽ chỉ được dùng để tính toán kỳ hạn lãi suất tham chiếu riêng trong tối đa 10 ngày làm việc liên tiếp. Sau đó, nếu không thể tính lãi suất theo cấp 1 hoặc cấp 2, thì "No Fix" sẽ được công bố.

Benchmark sẽ được công bố vào hoặc khoảng 16:30VNT trong mỗi ngày làm việc. Nếu sau khi công bố, xác định có lỗi nghiêm trọng trong dữ liệu đầu vào hoặc xác định benchmarks nhưng trước thời điểm 17:30 VNT, thì FTSE Russell sẽ nỗ lực ấn định lại benchmark. Lỗi nghiêm trọng là lỗi làm thay đổi +/- 1 điểm cơ bản so với giá trị công bố. Bất kỳ lỗi nào được xác định sau thời điểm 17:30 VNT sẽ không được ấn định lại.

## **5. Hiệu quả của phương pháp mới đề xuất**

Việc thực hiện phương pháp mới đề xuất đã được kiểm thử và so sánh với VND VNIBOR trong kỳ từ 07/2021 đến 06/2023. Phụ lục B trình bày các sơ đồ so sánh VND VNIBOR với phương pháp mới đề xuất. Đối với năm kỳ hạn, hệ số tương quan đạt trên 97% với kỳ hạn ngắn hơn có mức độ tương quan mạnh hơn một chút. Mức chênh lệch trung bình tuyệt đối giữa VND VNIBOR và phương pháp mới đề xuất dao động trong khoảng 9bps - 39 bps với mức chênh lệch tuyệt đối cao hơn về kỳ hạn dài hơn. Một phần lớn trong mức chênh lệch tăng cao của kỳ hạn 3 tháng là do phương pháp mới tạo ra lãi suất cao hơn VND VNIBOR trong Q4/2022 khi thị

trường đang phải chịu áp lực nặng nề. Lãi suất tăng cao phát sinh do phương pháp mới đề xuất nhất quán với Lãi suất tham chiếu VNDFIX (lãi suất tham chiếu VND ngụ ý của chúng tôi được mô tả trong phần 2), theo đó trong kỳ này cũng sẽ tạo ra lãi suất cao hơn VND VNIBOR. Giả sử phương pháp mới đề xuất dựa trên giao dịch đã thực hiện và nhất quán với Lãi suất tham chiếu VNDFIX, FTSE Russell tin rằng phương pháp mới đề xuất này có thể mang tính đại diện cho thị trường hơn là phương pháp hiện tại.

**Bảng 3: So sánh lãi suất được tính theo VND VNIBOR với phương pháp mới đề xuất**  
07/2021 - 06/2023

Kỳ hạn	Hệ số tương quan	Delta trung bình (%)	Chênh lệch delta tiêu chuẩn (%)	Delta trung bình tuyệt đối (%)	Chênh lệch tiêu chuẩn của delta tuyệt đối (%)
O/N	99,8%	0,01	0,15	0,09	0,11
1 tuần	99,5%	0,02	0,21	0,13	0,16
2 tuần	99,1%	0,03	0,30	0,18	0,24
1 tháng	99,2%	0,12	0,30	0,23	0,23
3 tháng	97,4%	0,28	0,65	0,39	0,58

Thị trường tiền gửi VND qua đêm rất năng động và có đủ hoạt động giao dịch nhất quán vượt quá số lượng giao dịch tối thiểu. Tuy nhiên, đối với kỳ hạn dài hơn trong khi giao dịch được thực hiện hầu hết các ngày, thì số lượng giao dịch sẽ thấp hơn. Điều này có nghĩa là Cấp 2 của phương pháp đề xuất sẽ được sử dụng phổ biến hơn trong quá trình kiểm chứng. Khi sử dụng Cấp 2, thời hạn thu thập trung bình được kéo dài từ 1 đến 1,54 ngày (tức thời hạn thu thập là 2- 2,54 ngày)

Mặc dù rất hiếm nhưng vẫn có những trường hợp Cấp 3 được sử dụng vào tháng 11/2021, 10/2022, 12/2022, 03/2023. Trong số 13 trường hợp Cấp 3 được sử dụng cho kỳ hạn 3 tháng trong giai đoạn thử nghiệm trước, có (i) một trường hợp Cấp 3 được sử dụng trong một ngày, (ii) ba trường hợp Cấp 3 được sử dụng trong hai ngày liên tiếp và (iii) một trường hợp Cấp 3 được sử dụng trong sáu ngày liên tiếp.

Mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng có những trường hợp Cấp 3 được sử dụng vào tháng 10 năm 2022, khoảng thời gian Giáng sinh năm 2022 và tháng 3 năm 2023.

**Bảng 4: Số ngày VND VNIBOR được tính theo cấp 1-3 của phương pháp mới đề xuất**

07/2021 - 06/2023, Số ngày (#)

Kỳ hạn	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3
O/N	500	0	0
1 tuần	497	3	0
2 tuần	346	153	1
1 tháng <sup>1</sup>	215	283	1
3 tháng <sup>1</sup>	193	293	13

1. Chỉ tiến hành kiểm tra lại trong 499 ngày đối với kỳ hạn 1 và 3 tháng do thiếu dữ liệu để tính toán benchmark vào ngày 01/07/2021

**Bảng 5: Thời gian trung bình của kỳ hạn lùi được tính toán lãi suất theo Cấp 2**

07/2021 - 06/2023, Số ngày (#)

Kỳ hạn	Thời gian hồi tưởng trung bình
O/N	Không áp dụng
1 tuần	1,00
2 tuần	1,37
1 tháng	1,46
3 tháng	1,54

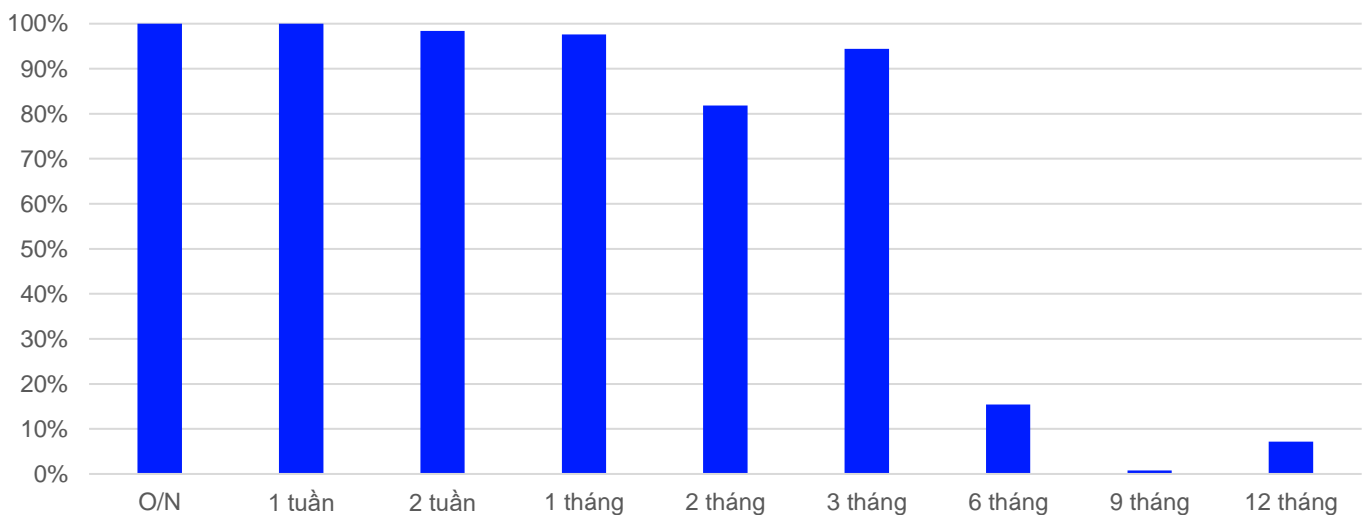
Lưu ý: thời gian hồi tưởng trung bình là 1,54 ngày có nghĩa là tổng thời gian thu thập trung bình là 2,54 ngày

## 6. Đề xuất chấm dứt một số kỳ hạn

Thị trường tiền gửi VND thường sôi động hơn ở các kỳ hạn ngắn hơn. Có rất ít giao dịch với các kỳ hạn dài hơn 3 tháng. Đối với các giao dịch kỳ hạn 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng được thực hiện dưới 20% số ngày làm việc. FTSE Russell không cho rằng việc tạo ra một benchmark không có hoặc thị trường hoạt động không đủ là phù hợp do yêu cầu benchmarks cần đại diện cho một thị trường cơ bản<sup>2</sup>. Do đó, FTSE Russell đề xuất ngừng kỳ hạn 2 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng. Nếu phát hành thông báo ngừng áp dụng, FTSE Russell sẽ gửi thông báo trước 6 tháng trước ngày công bố cuối cùng theo dự kiến (với điều kiện có đủ đóng góp). FTSE Russell không có ý định công bố lãi suất dự phòng. **Thư tư vấn này không phải là thông báo ngừng công bố đối với VND VNIBOR.**

**Đồ thị 1: Phần trăm số ngày thực hiện giao dịch tiền gửi bằng đồng VND**

07/2021 - 06/2023



Lưu ý: bao gồm giao dịch có giá trị trên 50 tỷ VND được thực hiện từ 08:00-16:00VNT  
 Nguồn: LSEG Conversational Dealing, Phân tích của FTSE Russell

## 7. Lãi suất kép qua đêm

Một số thị trường đã áp dụng lãi suất qua đêm không rủi ro (như SOFR đối với đồng USD, SONIA đối với đồng GBP, TONA đối với đồng JPY, v.v...) thay cho IBOR. Những lãi suất này thường được sử dụng trên thị trường trái phiếu và thị trường phái sinh dưới dạng lãi suất trung bình gộp. Do thiếu các giao dịch bằng tiền gửi VND có kỳ hạn dài hơn hoặc các công cụ thay thế có nghĩa là không thể tính toán lãi suất liên ngân hàng VND có kỳ hạn trên 3 tháng, FTSE Russell đề xuất tuân thủ quy ước của các thị trường khác và đưa ra lãi suất kép. FTSE Russell đề xuất áp dụng các kỳ hạn này cho các kỳ hạn 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng. Lãi suất kép trung bình này hoạt động khác nhau (xem Phụ lục C) so với VND VNIBOR bởi vì (1) chúng có xu hướng nhìn về quá khứ và (2) (gần như) không có rủi ro. Để phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất, lãi suất qua đêm sẽ đi kèm với (i) lãi suất truy thu trả sau trung bình hàng năm (như lãi suất kỳ hạn 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng) và (ii) chỉ số tổng lợi nhuận gộp. Những lãi suất này sẽ tạo thuận lợi cho việc áp dụng và sử dụng lãi suất qua đêm.

<sup>2</sup> Nguyên tắc 6 của [Nguyên tắc IOSCO về chuẩn mực tài chính](#) ("Thiết kế lãi suất cơ bản cần nỗ lực hoàn thành và kết quả đại diện chính xác và đáng tin cậy của thực tế kinh tế của Lãi suất cần tính toán, đồng thời loại bỏ các yếu tố có thể gây biến động giá cả, lãi suất, chỉ số hay giá trị của Lãi suất cơ bản.")

## 8. Câu hỏi

### **Khái quát**

1. Quý khách hàng đã áp dụng VND VNIBOR trong những loại sản phẩm nào (ví dụ: cho vay bán lẻ, cho vay doanh nghiệp, tài trợ thương mại, trái phiếu, sản phẩm đảm bảo, phái sinh, v.v...) và trường hợp sử dụng nào (như lãi suất tham chiếu cho hợp đồng tài chính, định giá, rủi ro, v.v...)?

### **Phương pháp luận**

1. Quý khách hàng có đồng ý với đề xuất của FTSE Russell về việc thay thế các đóng góp của nhóm ngân hàng bằng dữ liệu giao dịch đã thực hiện làm thông tin đầu vào để tính toán VND VNIBOR không?
2. Quý khách hàng có đồng ý rằng các giao dịch nhỏ không đại diện cho giao dịch có quy mô điển hình trong quy mô thị trường giữa các interdealer nên được loại trừ khỏi tính toán không? Quý khách hàng có đồng ý đặt mức tối thiểu ở mức 50 tỷ VNĐ không?
3. Để bảo vệ khỏi việc thao túng benchmark, FTSE Russell đề xuất giới hạn tác động của các giao dịch tương tự được thực hiện giữa cùng đối tác trong cùng một ngày đối với việc tính toán benchmark. Quý khách hàng có đồng ý không?
4. Quý khách hàng có đồng ý với việc mở rộng cửa sổ thu thập thông tin từ 10:00 đến 10:50VNT đến 08:00-15:59VNT để thu thập đủ thông tin về các giao dịch được thực hiện không? Quý khách hàng có đồng ý rằng thời gian giao dịch được Xác nhận từ Nền tảng giao dịch là phù hợp nhất hay Trích xuất sẽ là mốc thời gian thích hợp hơn?
5. Quý khách hàng có đồng ý với việc trì hoãn thời gian công bố benchmark từ 11:00VNT sang khoảng 16:30VNT trong cùng một ngày không? (để phản ánh khoảng thời gian thu thập dài hơn)
6. Nếu không có đủ giao dịch đủ điều kiện để tính VND VNIBOR, Quý khách hàng có đồng ý mở rộng cửa sổ thu thập thông tin để bao gồm cả ngày làm việc trước đó không? Quý khách hàng có đồng ý rằng chỉ nên kéo dài cửa sổ thu thập thông tin tối đa 5 ngày làm việc không?
7. Nếu không có đủ giao dịch thỏa mãn điều kiện được trong khoảng thời gian 5 ngày làm việc, Quý khách hàng có đồng ý tính lãi suất bằng cách áp dụng điều chỉnh mức chênh lệch cho kỳ hạn gần nhất (theo phương pháp được mô tả trong phần 4) không?
8. Có nên đặt giới hạn về số ngày liên tiếp để tính toán benchmark theo cấp độ 3 không? Ví dụ: Sau 10 ngày làm việc liên tục tính toán benchmark theo Cấp 3, tin "No Fix" có thể được công bố.
9. Quý khách hàng thiên về tính lãi suất theo giá trị trung bình hay trung vị cắt giảm?

### **Ngừng áp dụng**

1. Do giao dịch gửi tiền VNĐ không xảy ra thường xuyên ở các kỳ hạn 6, 9 và 12 tháng cũng như số lượng giao dịch nhỏ ở kỳ hạn 2 tháng, FTSE Russell cho rằng các thị trường này có khả năng thanh khoản quá kém để có thể đo lường lãi suất một cách chính xác và đáng tin cậy, nên đề xuất ngừng áp dụng các kỳ hạn này của VND VNIBOR. Quý khách hàng có đồng ý với đề xuất ngừng áp dụng này không? Nếu không, Quý khách hàng vui lòng cho biết lý do không đồng ý.
2. Quý khách hàng có sử dụng các kỳ hạn 2 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng làm lãi suất tham chiếu trong hợp đồng tài chính không? Nếu có, xin vui lòng nêu rõ:
  - a. Những loại công cụ được sử dụng (như tài trợ thương mại, cho vay doanh nghiệp, trái phiếu, công cụ phái sinh, v.v...)
  - b. Số lượng hợp đồng cho từng loại công cụ
  - c. Giá trị tổng hợp của từng loại công cụ
  - d. Ngày hết hạn/ đáo hạn cuối cùng của các hợp đồng này
3. Thông báo 6 tháng trước khi chấm dứt các kỳ hạn 2 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng này có cung cấp cho Quý khách hàng đủ thời gian để tìm ra lãi suất benchmark thay thế không?
4. Quý khách hàng có cần một lãi suất dự phòng không? Nếu có, vui lòng rõ lý do.

### **VND VNIBOR kép qua đêm**

1. Lãi suất kép trung bình không rủi ro đã được sử dụng rộng rãi trên cả thị trường trái phiếu và phái sinh. Quý khách hàng có quan tâm đến việc sử dụng VND VNIBOR kép trung bình qua đêm trong các giao dịch trái phiếu và phái sinh bằng đồng VNĐ không?

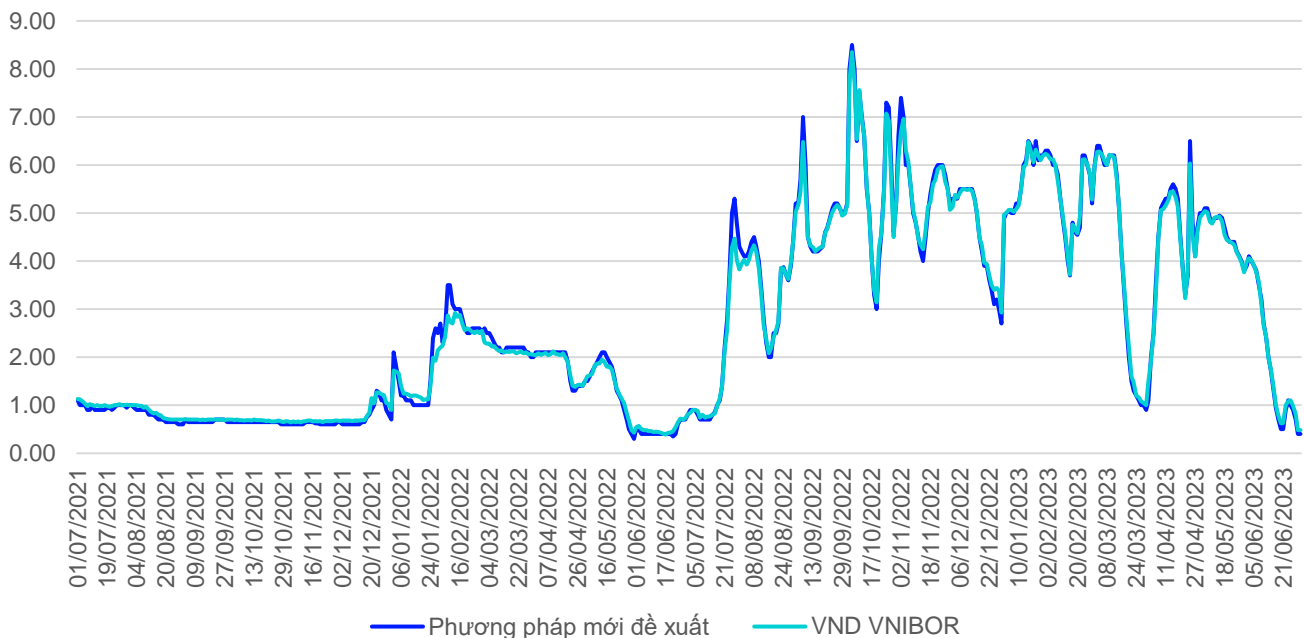


## Phụ lục A: Đơn vị đóng góp VND VNIBOR

Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam
Ngân hàng TMCP Á Châu
Ngân hàng BIDV
Ngân hàng HD
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
Ngân hàng TMCP Quân Đội
Sacom bank
Techcom bank
TP Bank - Ngân hàng Tiên Phong
Vietcom Bank
Vietinbank
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
Ngân hàng Quốc tế Việt Nam
VP Bank

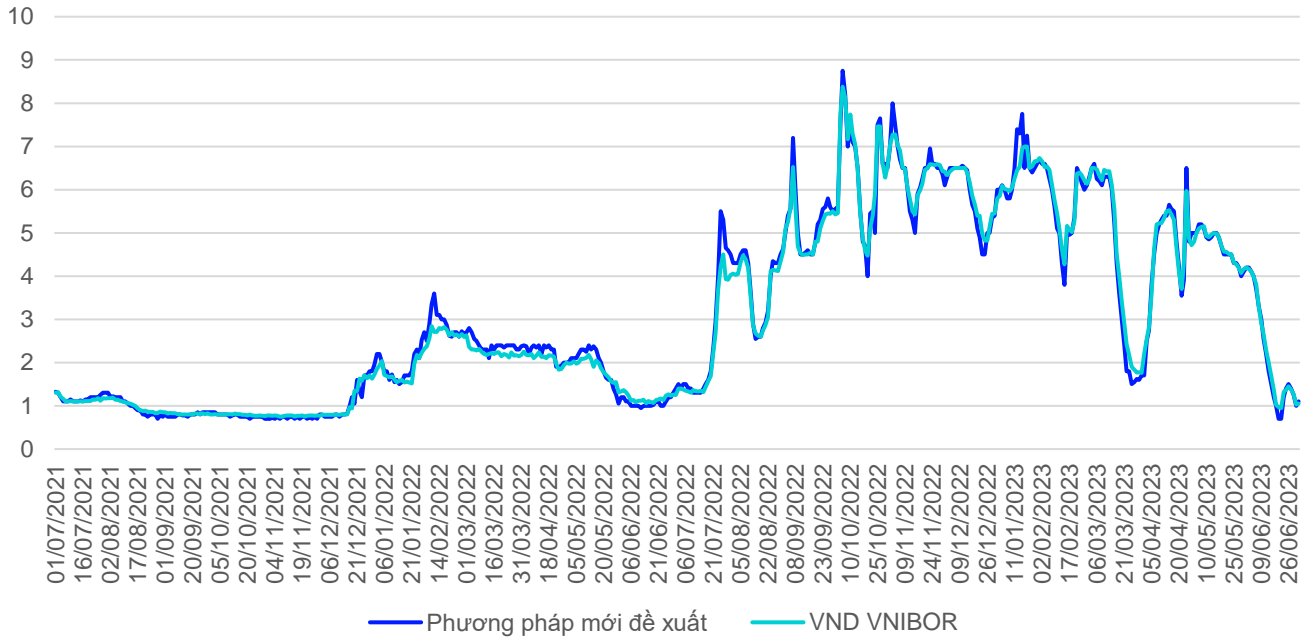
## Phụ lục B: So sánh VND VNIBOR với phương pháp mới đề xuất

**Đồ thị 2: So sánh VND VNIBOR qua đêm với phương pháp mới đề xuất**  
07/2021 đến 06/2023 (%)



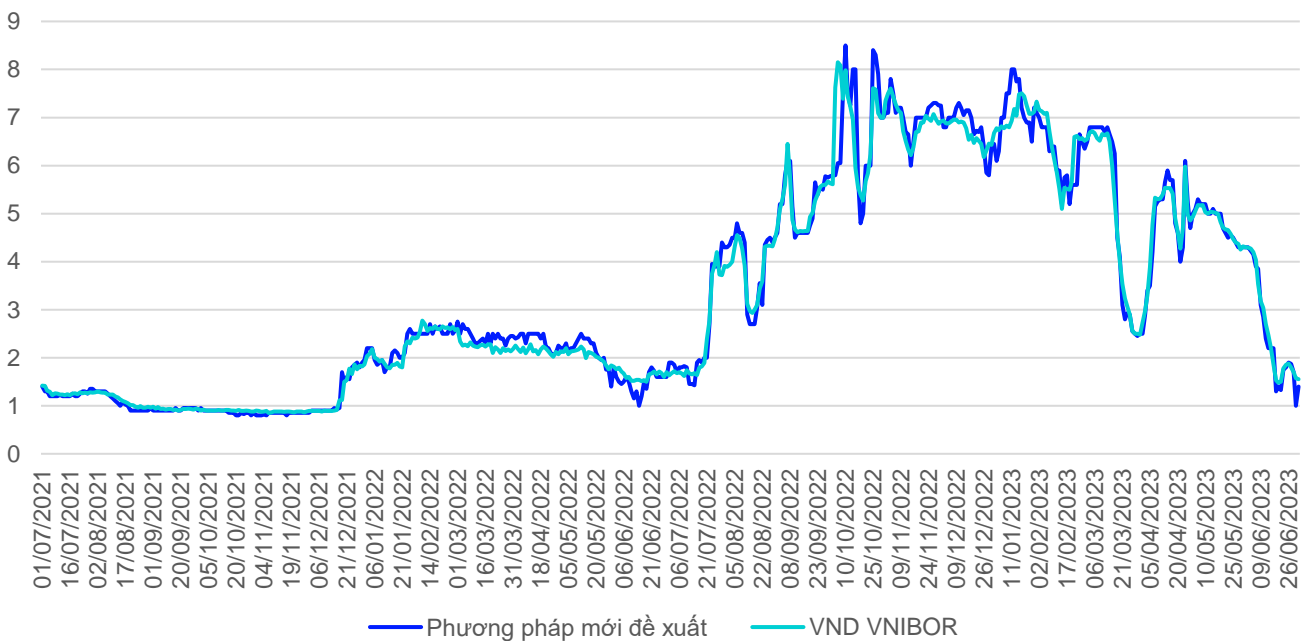
**Đồ thị 3: So sánh VND VNIBOR của giao dịch giao ngay trong 1 tuần với phương pháp mới đề xuất**

07/2021 đến 06/2023 (%)

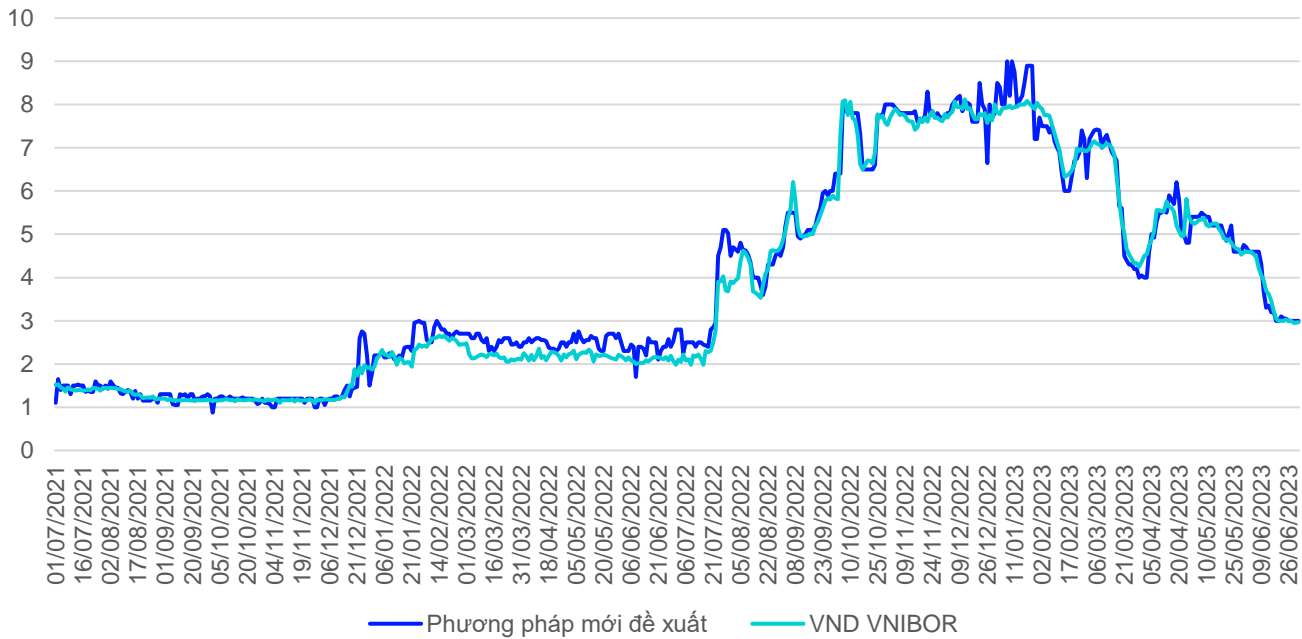


**Đồ thị 4: So sánh VND VNIBOR trong 2 tuần với phương pháp mới đề xuất**

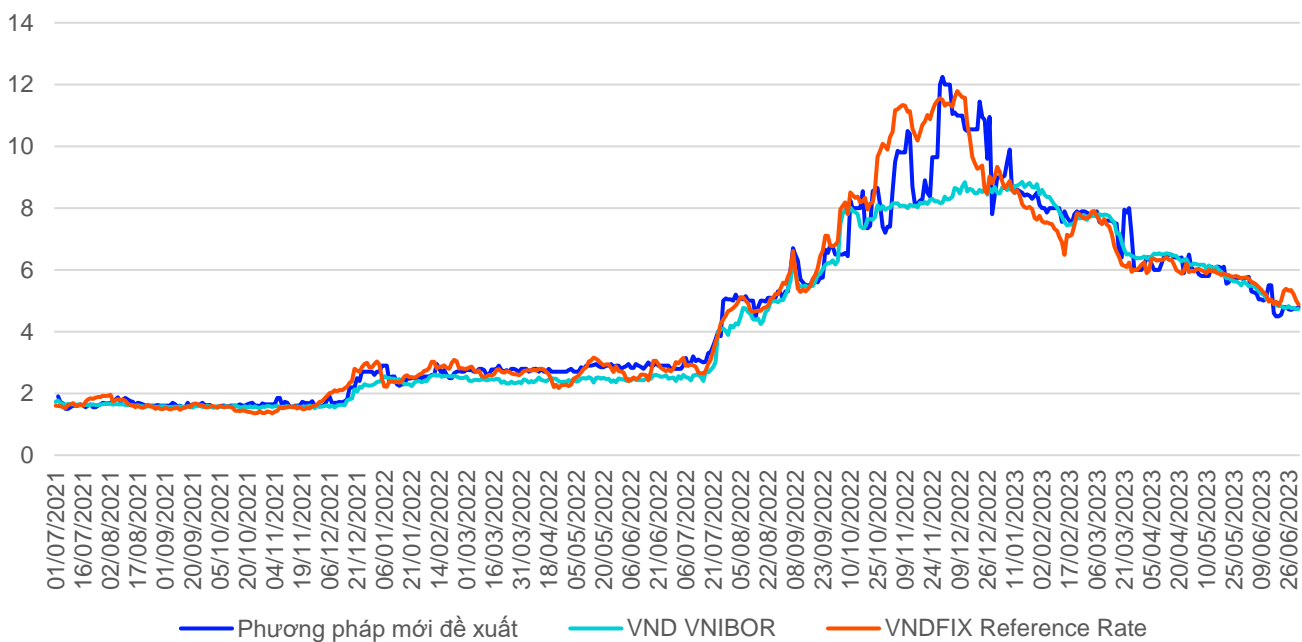
07/2021 đến 06/2023 (%)



**Đồ thị 5: So sánh VND VNIBOR của giao dịch giao ngay trong 1 tháng với phương pháp mới đề xuất**  
07/2021 đến 06/2023 (%)



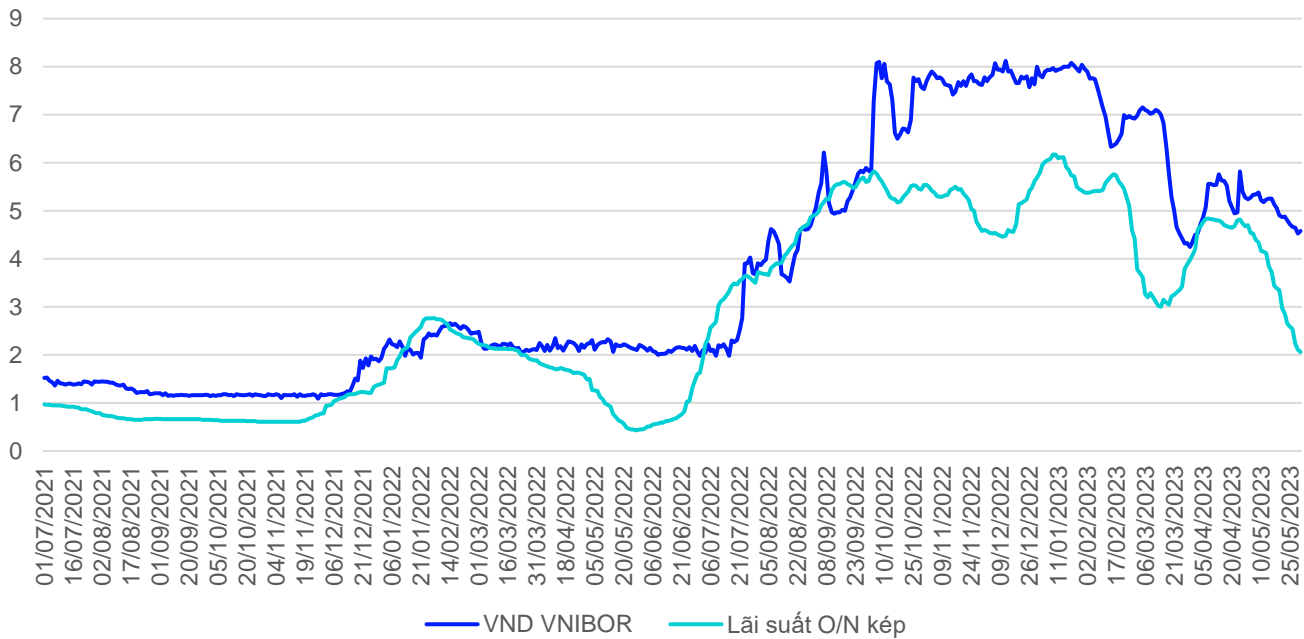
**Đồ thị 6: So sánh VND VNIBOR của giao dịch giao ngay trong 3 tháng với phương pháp mới đề xuất**  
07/2021 đến 06/2023 (%)



## Phụ lục C: So sánh VND VNIBOR kép trung bình qua đêm (sử dụng phương pháp mới đề xuất) với VND VNIBOR

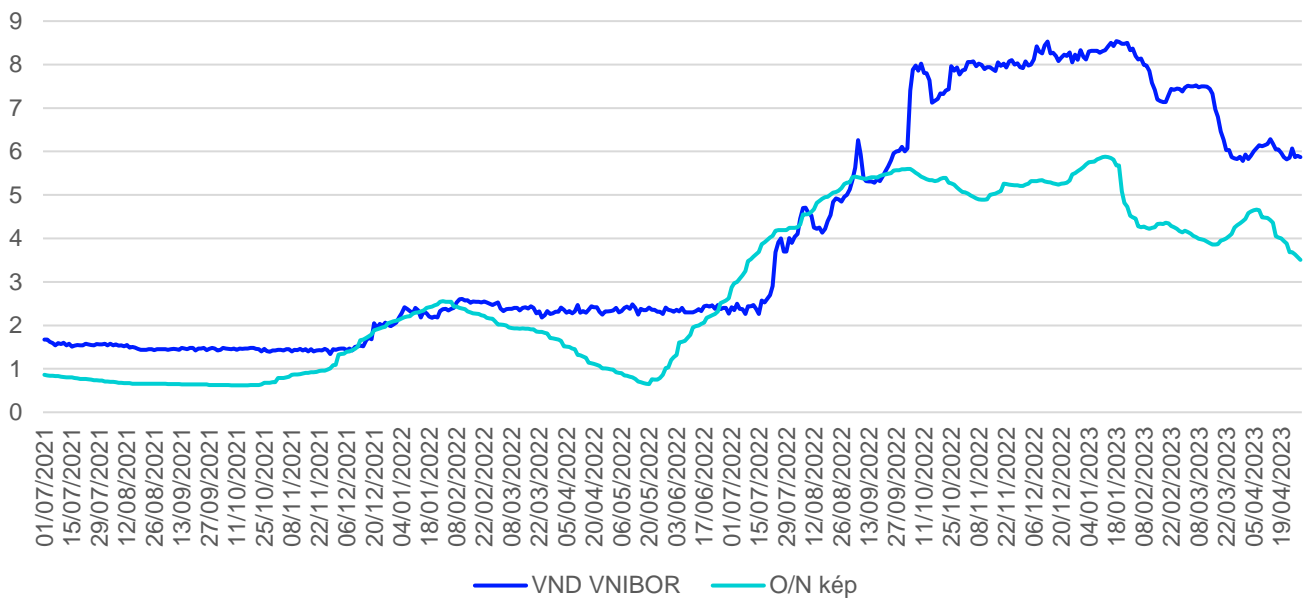
**Đồ thị 7: So sánh lãi suất kép kỳ hạn 1 tháng đề xuất với VND VNIBOR kỳ hạn 1 tháng**

07/2021 – 05/2023, (%)



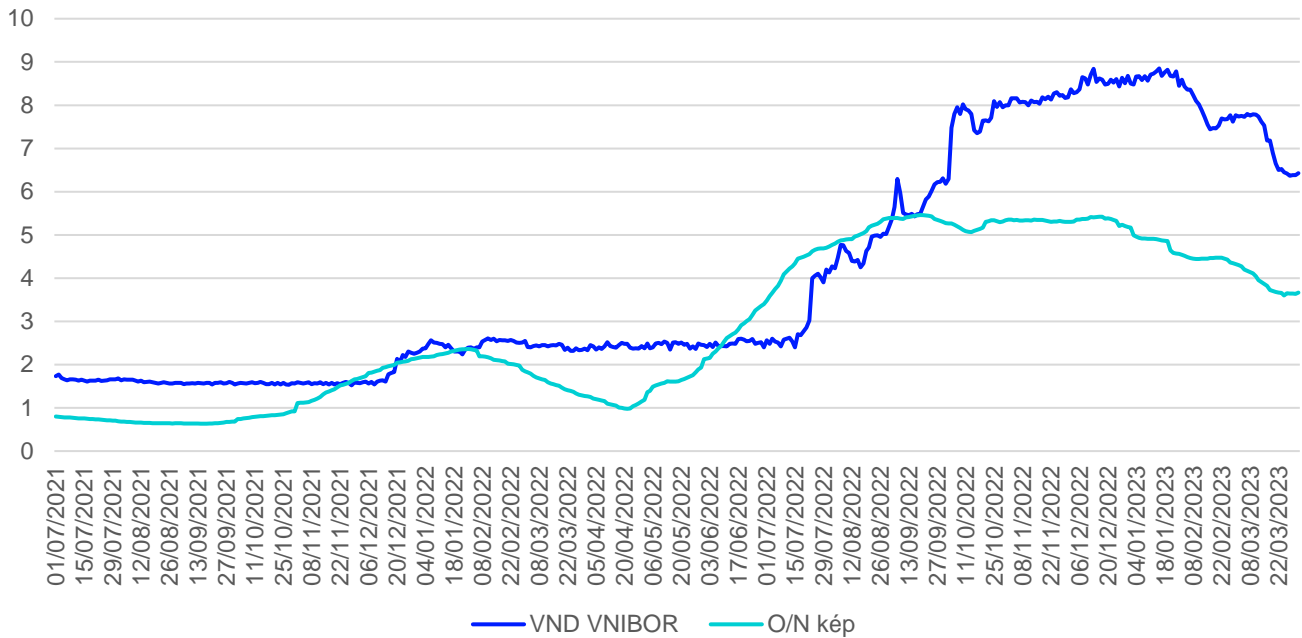
**Đồ thị 8: So sánh lãi suất kép kỳ hạn 2 tháng đề xuất với VND VNIBOR kỳ hạn 2 tháng**

07/2021 đến 04/2023, (%)



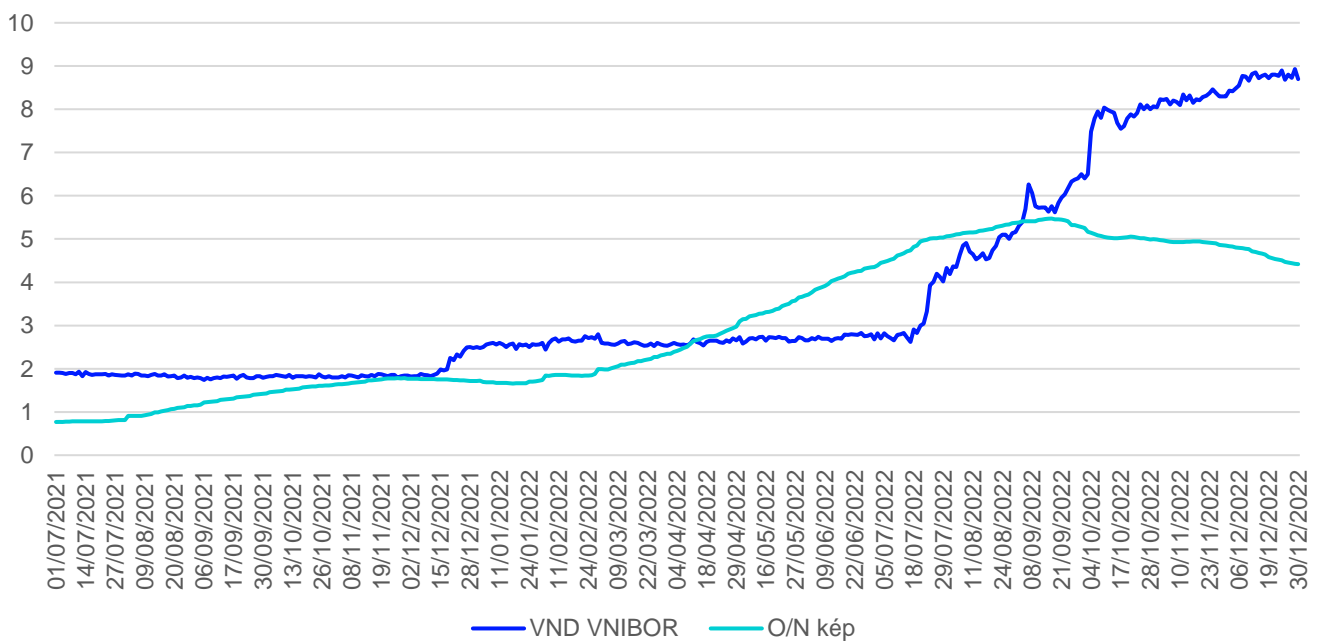
**Đồ thị 9: So sánh lãi suất kép kỳ hạn 3 tháng đề xuất với VND VNIBOR kỳ hạn 3 tháng**

07/2021 đến 03/2023, (%)



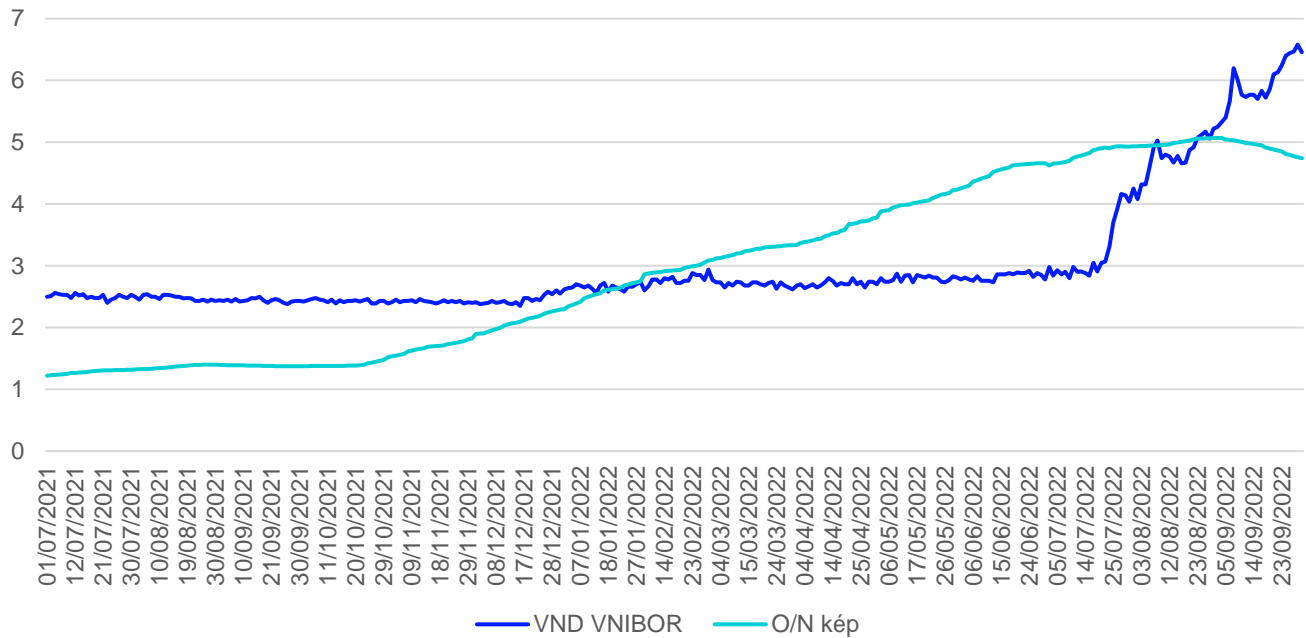
**Đồ thị 10: So sánh lãi suất kép kỳ hạn 6 tháng đề xuất với VND VNIBOR kỳ hạn 6 tháng**

07/2021 – 12/2022, (%)



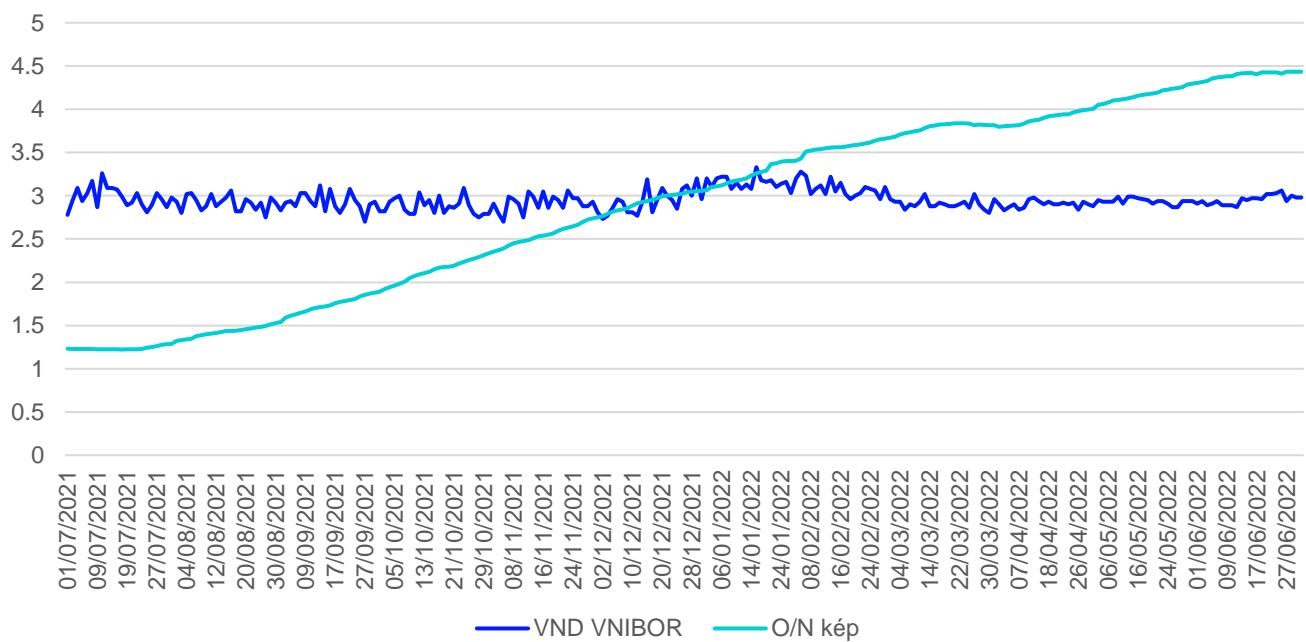
**Đồ thị 11: So sánh lãi suất kép kỳ hạn 9 tháng đề xuất với VND VNIBOR kỳ hạn 9 tháng**

07/2021 đến 09/2022, (%)



**Đồ thị 12: So sánh lãi suất kép đề xuất trong 12 tháng với VND VNIBOR kỳ hạn 12 tháng**

07/2021 đến 06/2022 (%)



## GIỚI THIỆU VỀ FTSE RUSSELL

FTSE Russell là nhà cung cấp giải pháp index & benchmark hàng đầu toàn cầu, mở rộng các loại tài sản đa dạng và mục tiêu đầu tư khác nhau. Với tư cách là một đối tác đầu tư có uy tín, chúng tôi giúp các nhà đầu tư đưa ra quyết định đầu tư theo thông tin sáng suốt hơn, quản trị rủi ro và nắm bắt cơ hội.

Các doanh nghiệp tham gia thị trường tin tưởng vào kiến thức chuyên môn của chúng tôi trong việc phát triển và quản lý các giải pháp chỉ số toàn cầu cho các loại tài sản. Chủ sở hữu tài sản, người quản lý tài sản, nhà cung cấp ETF và ngân hàng đầu tư chọn giải pháp của FTSE Russell để đánh giá hiệu suất đầu tư đồng thời gây quỹ đầu tư, quỹ ETF, sản phẩm có cấu trúc và các công cụ phái sinh theo chỉ số. Khách hàng sử dụng giải pháp của chúng tôi để phân bổ tài sản, phân tích chiến lược đầu tư và quản lý rủi ro, đồng thời đánh giá cao quy trình quản trị mạnh mẽ và tính liên chính trong hoạt động của chúng tôi.

Trong hơn 35 năm, chúng tôi luôn đi trước đón đầu công nghệ trong việc thúc đẩy sự thay đổi cho nhà đầu tư, luôn đổi mới để định hình benchmarks và giải pháp đầu tư tiếp theo nhằm tạo cơ hội mới cho cộng đồng đầu tư toàn cầu.

## LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập [seq.com/ftse-russell](http://seq.com/ftse-russell); email [info@ftserussell.com](mailto:info@ftserussell.com); hoặc gọi điện cho Phòng Dịch vụ Khách hàng trong khu vực:

**Khu vực Châu Á Thái Bình Dương:** +44  
(0) 20 7866 1810

**Châu Á Thái Bình Dương**

**Hồng Kông** +852 2164 3333

**Bắc Mỹ:** +1 877 503 6437

**Tokyo** +81 3 6441 1430

**Sydney** +61 (0) 2 7228 5659

## Tuyên bố khước từ trách nhiệm

© [2023] London Stock Exchange Group plc và các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn ("LSEG"). LSEG bao gồm (1) FTSE International Limited ("FTSE"), (2) Frank Russell Company ("Russell"), (3) FTSE Global Debt Capital Markets Inc. và FTSE Global Debt Capital Markets Limited (được gọi chung là "FTSE Canada"), (4) FTSE Fixed Income Europe Limited ("FTSE FI Europe"), (5) FTSE Fixed Income LLC ("FTSE FI"), (6) FTSE (Beijing) Consulting Limited ("WOFE") (7) Refinitiv Benchmark Services (UK) Limited ("RBSL"), (8) Refinitiv Limited ("RL") và (9) Beyond Ratings S.A.S. ("BR"). Bản quyền được bảo hộ.

FTSE Russell® là tên giao dịch của FTSE, Russell, FTSE Canada, FTSE FI, FTSE FI Europe, WOFE, RBSL, RL và BR. "FTSE®", "Russell®", "FTSE Russell®", "FTSE4Good®", "ICB®", "Refinitiv", "Beyond Ratings®", "WMTM™", "FR™" và tất cả các thương hiệu và dấu hiệu dịch vụ khác được sử dụng trong tài liệu này (dù được đăng ký hay chưa đăng ký) đều là thương hiệu và/hoặc dấu hiệu dịch vụ thuộc quyền sở hữu hoặc được cấp phép của thành viên LSEG hoặc bên cấp phép liên quan cũng như thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng theo giấy phép của FTSE, Russell, FTSE Canada, FTSE FI, FTSE FI Europe, WOFE, RBSL, RL hoặc BR. FTSE International Limited được Cục Quản lý Tài chính cho phép và quy định là cơ quan quản lý tiêu chuẩn. Refinitiv Benchmark Services (UK) Limited được Cục Quản lý Tài chính cho phép và quy định là cơ quan quản lý tiêu chuẩn.

Mọi thông tin chỉ được cung cấp cho mục đích thông tin. Mọi thông tin và dữ liệu trình bày trong ấn phẩm này do LSEG thu thập từ các nguồn tin mà LSEG cho là chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên do khả năng của con người và tính không chính xác của thiết bị cũng như các nhân tố khác, nên thông tin và dữ liệu này được cung cấp theo đúng "nguyên trạng" mà không có bất kỳ lời đảm bảo nào. Không một thành viên LSEG nào cũng như các giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hoặc bên cấp phép liên quan nào của LSEG có quyền đưa ra bất kỳ khiếu nại, dự đoán, đảm bảo hoặc tuyên bố nào dù tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào, được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến tính chính xác, tính đúng hạn, tính đầy đủ, khả năng bán hàng của bất kỳ thông tin hoặc Sản phẩm LSEG nào hoặc kết quả thu thập được từ việc sử dụng sản phẩm LSEG, bao gồm nhưng không giới hạn đối với các chỉ số, lãi suất, dữ liệu và phân tích cũng như mức độ phù hợp hoặc hợp lý của sản phẩm LSEG đối với bất kỳ mục đích cụ thể nào mà chúng có thể được sử dụng. Người sử dụng thông tin sẽ chịu mọi rủi ro phát sinh từ bất kỳ hành vi sử dụng nào mà mình có thể thực hiện hoặc cho phép thực hiện đối với thông tin này.

Bất kỳ thành viên nào của LSEG cũng như các giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hoặc bên cấp phép liên quan của LSEG sẽ không chịu trách nhiệm và không có nghĩa vụ về (a) bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào dù là toàn bộ hay một phần gây ra bởi, phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ tính không chính xác nào (dù là do lơ đãng hay nguyên nhân khác) hoặc các tình huống khác liên quan đến việc mua sắm, thu thập, biên dịch, diễn giải, phân tích, chỉnh sửa, ghi chép, truyền gửi, thông báo hoặc cung cấp bất kỳ thông tin hoặc dữ liệu nào tương tự như vậy hoặc từ việc sử dụng tài liệu này hoặc liên kết đến tài liệu này hoặc (b) bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, đặc biệt, mang tính hậu quả hoặc ngẫu nhiên nào phát sinh dù tồn tại dưới bất kỳ hình thức nào ngay cả khi thành viên LSEG được thông báo trước về khả năng xảy ra thiệt hại này, phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng thông tin này.

Không một thành viên LSEG nào cũng như các giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hoặc bên cấp phép liên quan của họ sẽ cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư và không điều nào trong tài liệu này sẽ được coi là dịch vụ tư vấn tài chính hoặc đầu tư. Các giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hoặc bên cấp phép liên quan của họ được phép đưa ra bất kỳ tuyên bố nào liên quan đến khả năng tư vấn đầu tư vào bất kỳ loại tài sản nào hoặc dù cho khoản đầu tư này sẽ tạo ra bất kỳ rủi ro pháp lý hoặc tuân thủ nào cho nhà đầu tư. Quyết định đầu tư vào bất kỳ loại tài sản nào tương tự như vậy sẽ không được đưa ra dựa trên bất kỳ thông tin nào được nêu ở đây. Các chỉ số và tỷ giá sẽ không được đầu tư trực tiếp. Việc đưa một tài sản vào chỉ số hoặc tỷ giá không phải là đề xuất mua bán hoặc nắm giữ tài sản đó cũng như không xác nhận rằng bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào cũng đều có quyền mua bán hoặc nắm giữ tài sản hoặc chỉ số hoặc tỷ giá đó một cách hợp pháp. Thông tin chung nêu trong ấn phẩm này không nên được thực hiện nếu không có tư vấn cụ thể về pháp lý, thuế và đầu tư của chuyên gia được cấp phép hành nghề.

Hiệu suất trong quá khứ không đảm bảo cho kết quả trong tương lai. Biểu đồ và đồ thị được cung cấp chỉ nhằm mục đích minh họa. Có khả năng chỉ số và/hoặc tỷ suất lợi nhuận được hiển thị sẽ không phản ánh kết quả giao dịch thực tế của tài sản có thể đầu tư. Một số khoản lợi nhuận cụ thể có thể phản ánh rõ hiệu suất đối chứng. Tất cả hiệu suất được trình bày trước ngày bắt đầu áp dụng chỉ số hoặc tỷ giá đều là hiệu suất đối chứng. Hiệu suất đối chứng không phải là hiệu suất thực tế mà chỉ là giả thuyết. Các tính toán được đối chứng theo cùng một phương pháp có hiệu lực chỉ chỉ số hoặc tỷ giá được công bố chính thức. Tuy nhiên, dữ liệu đối chứng có thể phản ánh việc áp dụng phương pháp chỉ số hoặc tỷ giá với ưu điểm vượt trội của sự suy xét lại và các tính toán lịch sử của một chỉ số hoặc tỷ giá có thể thay đổi theo từng tháng căn cứ vào các bản sửa đổi dữ liệu kinh tế cơ bản được sử dụng trong tính toán chỉ số hoặc tỷ giá.

Tài liệu này có thể chứa các đánh giá hướng về tương lai. Đây là những đánh giá theo nhiều giả định về điều kiện tương lai có thể chứng minh là không chính xác. Các đánh giá tương lai này sẽ chịu rủi ro và điểm bất định, đồng thời có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố khác nhau có thể khiến kết quả thực tế khác biệt nhiều. Không một thành viên nào của LSEG cũng như các bên cấp phép của họ sẽ phải chịu bất kỳ nghĩa vụ nào và sẽ không thực hiện bất kỳ bản cập nhật đánh giá hướng về tương lai nào.

Nghiêm cấm sao chép và lưu trữ một phần thông tin này trong hệ thống truy xuất, đồng thời nghiêm cấm truyền gửi dưới bất kỳ hình thức hoặc bằng bất kỳ phương tiện, thiết bị điện tử, cơ khí, sao chép, ghi chép hoặc hình thức khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của thành viên LSEG liên quan. Việc sử dụng và phân phối dữ liệu LSEG yêu cầu phải có giấy phép của LSEG và/hoặc các bên cấp phép.



**FTSE  
RUSSELL**  
An LSEG Business